



CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 288/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2021/NĐ-CP
ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 88/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15 và Luật số 120/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 142/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 43 như sau:

“Điều 43. Vi phạm về kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo lập địa điểm kinh doanh; hồ sơ giải thể doanh nghiệp; thông tin chủ sở hữu hưởng lợi, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ thông báo thay đổi thông

tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thông báo thay đổi thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 44 như sau:

“Điều 44. Vi phạm về thời hạn đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh, thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

1. Cảnh cáo đối với hành vi vi phạm thời hạn đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi thông tin chủ sở hữu hưởng lợi, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh, thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài quá thời hạn quy định từ 01 ngày đến 10 ngày.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm thời hạn đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi thông tin chủ sở hữu hưởng lợi, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh, thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài quá thời hạn quy định từ 11 ngày đến 30 ngày.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm thời hạn đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi thông tin chủ sở hữu hưởng lợi, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh, thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài quá thời hạn quy định từ 31 ngày đến 90 ngày.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm thời hạn đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay

đổi thông tin chủ sở hữu hưởng lợi, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh, thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài quá thời hạn quy định từ 91 ngày trở lên.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh, thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin chủ sở hữu hưởng lợi, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi.

6. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không bổ sung thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có), thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) tại thời điểm doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp gần nhất đối với doanh nghiệp thành lập trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi thông tin chủ sở hữu hưởng lợi, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi, bổ sung thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh, thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 46 như sau:

1. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 4 như sau:

“c) Không kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có), thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) tại thời điểm doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký thành lập.”.

2. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 5 như sau:

“d) Buộc bổ sung thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 Điều này.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 48 như sau:

“Điều 48. Vi phạm về chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, thực hiện yêu cầu của cơ quan đăng ký kinh doanh và cung cấp thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo, cung cấp thông tin không đầy đủ nội dung hoặc không đúng thời hạn khi có yêu cầu (bao gồm thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi).

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo yêu cầu;

b) Không đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp theo yêu cầu của cơ quan đăng ký kinh doanh đối với trường hợp doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo, không cung cấp thông tin theo yêu cầu hoặc báo cáo, cung cấp thông tin không trung thực, không chính xác theo yêu cầu (bao gồm thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi).

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bổ sung nội dung còn thiếu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc thay đổi tên doanh nghiệp hoặc buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

c) Buộc gửi báo cáo hoặc cung cấp thông tin (bao gồm thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi) đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 52 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của khoản 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu khoản 2 như sau:

“2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:”;

b) Bổ sung điểm đ, e, g vào sau điểm d khoản 2 như sau:

“đ) Không ghi đầy đủ thông tin theo quy định về người góp vốn, cổ đông vào sổ đăng ký thành viên, sổ đăng ký cổ đông;

e) Không lưu giữ tài liệu của doanh nghiệp theo quy định (bao gồm Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp);

g) Doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh 01 năm mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế.”.

2. Bổ sung điểm e, g vào sau điểm đ khoản 3 như sau:

“e) Buộc ghi đầy đủ thông tin theo quy định về người góp vốn, cổ đông vào sổ đăng ký thành viên, sổ đăng ký cổ đông đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này;

g) Buộc lưu giữ tài liệu của doanh nghiệp (bao gồm Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp) đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều này.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 65 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của khoản 1 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu khoản 1 như sau:

“1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:”;

b) Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 1 như sau:

“đ) Không lập, cập nhật và lưu trữ sổ đăng ký thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn theo quy định.”.

2. Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 3 như sau:

“đ) Buộc lập, cập nhật và lưu trữ sổ đăng ký thành viên đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này.”.

Điều 7. Bãi bỏ Điều 49 và điểm a, điểm b khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 50.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b). *14*

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Văn Thắng